

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**NGUYỄN THỊ THANH NGÀ**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT  
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT  
ĐÀ NẴNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA  
Khóa 11 (2019 - 2021)**

**Hà Nội, 2022**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

***Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Hoàng Tiến***

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương  
vào ngày 26/02/2022

***Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện trường Đại học Sư phạm  
Nghệ thuật Trung ương***

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đà Nẵng, thành phố lớn khu vực miền Trung - Tây Nguyên, là đô thị đa ngành, đa lĩnh vực, trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội, công nghiệp, tài chính, du lịch, dịch vụ, văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nơi thường xuyên tổ chức sự kiện trong nước và quốc tế. Thành phố Đà Nẵng được công nhận là thành phố trực thuộc trung ương ngày 01/1/1997. Ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 43/NQ-TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, đến năm 2030, thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước, là trung tâm tổ chức sự kiện khu vực và quốc tế [22]. Trong đó, hoạt động văn hóa nghệ thuật cùng hệ thống dịch vụ du lịch trở thành điểm sáng, mục tiêu trọng điểm được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quan tâm đặc biệt, nhằm thu hút du khách trong nước, quốc tế đến tham quan, thưởng ngoạn danh lam, thắng cảnh.

Là cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng có chức năng, nhiệm vụ đào tạo nghệ thuật biểu diễn (thanh nhạc, nhạc cụ), mỹ thuật ứng dụng, du lịch, thư viện, quản lý văn hóa. Địa điểm chính của trường hiện nay ở khu phố du lịch An Thượng, thuận tiện tổ chức nhiều hoạt động khác nhau như: âm nhạc đường phố, vũ hội đường phố, mỹ thuật đường phố... cùng đội ngũ giảng viên năng động, sáng tạo, nhiều kinh nghiệm dàn dựng chương trình nghệ thuật phục vụ sự kiện lớn. Trong định hướng thời gian tới, trường mở rộng quy mô đào tạo đa ngành đa nghề theo chủ trương, chính sách của UBND thành phố, đồng thời đáp ứng nhu cầu xã hội. Với vị trí thuận lợi cùng thế

mạnh đào tạo chuyên biệt nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật là điều kiện để trường xây dựng một số chuyên ngành mới, tổ chức chương trình văn hóa nghệ thuật trong, ngoài trường, đặc biệt gắn kết hoạt động giải trí trong khu phố du lịch An Thượng. Mặc dù còn khó khăn, nhưng trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng đang cố gắng triển khai, thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết do UBND thành phố giao, thúc đẩy liên kết đào tạo các trường đại học, cao đẳng khắp cả nước với phương châm học đi đôi với hành. Thông qua hoạt động VHNT, cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên âm nhạc, múa cùng nhau luyện tập, xây dựng chương trình biểu diễn, khôi mỹ thuật chủ động tạo ra nhiều sản phẩm ứng dụng, mở gian hàng triển lãm thu hút du khách. Như vậy, công tác chỉ đạo hoạt động VHNT của trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng rất quan trọng, là nhân tố cốt lõi, quyết định toàn bộ kế hoạch, nội dung, chất lượng, đặc biệt trong tổ chức, điều hành đội ngũ giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia. Nhằm làm sáng tỏ vai trò quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn, làm sáng tỏ vai trò quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tôi chọn đề tài ***“Quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng”***. Qua đó, tác giả nêu rõ thực trạng, đưa ra một số giải pháp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

## **2. Lịch sử nghiên cứu**

Tác giả nêu ra một vài tài liệu có tính thiết thực và các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật được chia thành hai nhóm chính bao gồm:

### **2.1. Các công trình nghiên cứu quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật**

Năm 2006, tác giả Lê Hải Nhuận viết *giáo trình Quản lý Hoạt động văn hóa* [43]. Toàn bộ giáo trình trình bày kiến thức quản lý nói chung,

quản lý hoạt động văn hóa nói riêng, phân tích nguyên tắc, phương pháp, công cụ quản lý hoạt động văn hóa. Từ lý thuyết, tác giả vận dụng thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động văn hóa.

Năm 2009, giáo trình *Giáo dục Nghệ thuật* [53] do nhóm GV trường ĐHVH Hà Nội biên soạn, nội dung đề cập chức năng giáo dục nghệ thuật trong tổ chức VHNT và trường phổ thông. Nhóm tác giả xác định giáo dục nghệ thuật đóng vai trò quan trọng trong phát triển nhân cách, góp phần hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng lối sống nhân văn, lành mạnh, hình thành môi trường văn hóa theo chuẩn mực xã hội.

Năm 2017, cuốn sách: *Quản lý hoạt động văn hóa cơ sở ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa* [48] của tác giả Phạm Thành Tâm được phát hành, nội dung trình bày khái niệm, đặc điểm, nội dung hoạt động văn hóa cơ sở, khẳng định giá trị văn hóa tinh thần trong đời sống nhân dân, đồng thời đề cập vai trò, chức năng quản lý hoạt động văn hóa cơ sở, một trong nhiệm vụ chủ đạo của Cục Văn hóa cơ sở. Tác giả xác định VHCS là điều kiện giáo dục dân trí, xây dựng lối sống, sinh hoạt, giao tiếp lành mạnh, để mọi người cùng hưởng thụ giá trị văn hóa giàu bản sắc dân tộc.

## **2.2. Những luận văn quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật**

Tác giả Lê Hữu Phong (2014) hoàn thành luận văn: *Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa học đường cho học sinh các trường THPT thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh* [45]. Tác giả trình bày những nội dung quản lý, giáo dục văn hóa học đường cho học sinh THPT, các yếu tố ảnh hưởng quản lý hoạt động giáo dục văn hóa học đường, từ đó nêu biện pháp quản lý học sinh THPT.

Tác giả Lê Hồng Phúc (2018) bảo vệ thành công luận văn: *Quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật tại Trung tâm thanh thiếu nhi tỉnh Ninh Bình* [46]. Nội dung nêu rõ vai trò hoạt động VHNT đối với phát triển tâm lý

Thanh thiếu nhi, đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật tại trung tâm Thanh thiếu nhi tỉnh Ninh Bình.

Ngoài ra, tác giả tham khảo một số đề tài:

*Quản lý hoạt động văn hóa - thể thao của sinh viên trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương* của tác giả Lê Ngọc Chiến [10].

*Quản lý hoạt động văn hóa - thể thao tại Cung văn hóa thiếu nhi tỉnh Quảng Ninh* [1] của tác giả Bùi Thị Vân Anh.

Những công trình nghiên cứu, sách, giáo trình, luận văn nêu trên đề cập hoạt động VHNT từ các hướng tiếp cận khác nhau. Mặc dù tên đề tài và nội dung bên trong nảy sinh một số vấn đề cần bàn thêm, nhưng chưa thấy công trình nghiên cứu chuyên sâu về quản lý hoạt động VHNT tại trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng, do đó đề tài: ***Quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng*** là đề tài mới, không trùng lặp, có ý nghĩa thực tiễn.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Từ chủ trương, chính sách văn hóa nghệ thuật của Đảng nhà nước, mục đích luận văn nêu rõ thực trạng quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu chủ trương, chính sách, tổng hợp, phân tích một số quan điểm, khái niệm quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động VHNT tại trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng từ năm 2016 đến nay.

Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động VHNT tại trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Những văn bản chủ trương, chính sách văn hóa nghệ thuật của Đảng, nhà nước.

Những cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia hoạt động VHNT tại trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng.

Các chương trình biểu diễn nghệ thuật đường phố, mỹ thuật ứng dụng do trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng chủ trì.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nội dung: các hoạt động VHNT của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên trường CĐVHNT Đà Nẵng.

Phạm vi thời gian: từ năm 2020 đến năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, UBND thành phố Đà Nẵng cũng như nhà trường hạn chế tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Vì vậy tác giả nghiên cứu công tác quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng từ năm 2016 đến nay.

Phạm vi không gian: các địa điểm diễn ra hoạt động VHNT do trường CĐVHNT Đà Nẵng chỉ đạo, quản lý.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp tổng hợp, phân tích: được sử dụng nghiên cứu chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng về hoạt động VHNT để triển khai thực hiện đúng quy định; làm sáng tỏ thực trạng hoạt động, nêu rõ khó khăn, biện pháp quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Phương pháp nghiên cứu định lượng: đưa ra những chỉ số đúng thực tế nhằm sáng tỏ những hạn chế cần khắc phục, điều chỉnh trong quản lý hoạt động VHNT tại trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng. Sử dụng bảng

hỏi, phỏng vấn sâu cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên là chủ thể hoạt động VHNT của trường, từ đó đánh giá thực trạng, nêu giải pháp quản lý VHNT đạt hiệu quả.

## **6. Những đóng góp của luận văn**

Làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận văn hóa nghệ thuật, đối chiếu, so sánh chủ trương, chính sách VHNT của Đảng, nhà nước, UBND thành phố Đà Nẵng vào tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng.

Nêu rõ thực trạng quản lý hoạt động VHNT của trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn hóa nghệ thuật.

## **7. Bộ cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn có 3 chương:

Chương 1: Tổng quan hoạt động văn hóa, nghệ thuật và trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật

Chương 3: Giải pháp quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật



## Chương 1

### TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT VÀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT ĐÀ NẴNG

#### 1.1. Một số khái niệm quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật

Quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật là lĩnh vực tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức, tư tưởng, đời sống sinh hoạt con người. Những dẫn giải khái niệm dưới đây khẳng định vai trò, chức năng văn hóa, nghệ thuật là động lực quan trọng xây dựng, phát triển xã hội.

##### *1.1.1. Văn hóa, nghệ thuật*

###### *1.1.1.1. Văn hóa*

Năm 1992, trong phần giới thiệu *thập kỷ thế giới văn hóa vì phát triển* (1988- 1997), UNESCO đưa ra khái niệm:

Văn hóa hôm nay có thể coi là tổng thể nét riêng biệt tinh thần, vật chất, trí tuệ, xúc cảm quyết định tính cách một xã hội hay nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm văn hóa nghệ thuật và văn chương, những lối sống, quyền cơ bản con người, những hệ thống giá trị, tập tục, tín ngưỡng... Văn hóa đem lại cho con người khả năng suy xét bản thân và chính văn hóa làm cho chúng trở thành nhân vật đặc biệt cơ bản, có lý tính, phê phán, chân thật một cách đạo lý. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện, ý thức bản thân, tự biết mình là phương án chưa hoàn thành để xem xét, tìm tòi không biết mệt mỏi ý nghĩa mới mẻ, sáng tạo nên những công trình vượt trội trên bản thân [58, tr.35].

Ở Việt Nam, chủ tịch Hồ Chí Minh - danh nhân văn hóa thế giới nêu khái niệm văn hóa gắn liền hoạt động sinh tồn:

Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học,

tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn [41, tr.431].

#### *1.1.1.2. Nghệ thuật*

Cuốn *Từ điển Bách khoa Britannica* nêu khái niệm: “*Nghệ thuật bao gồm phương thức trình diễn, cách thể hiện riêng biệt trong lĩnh vực: hội họa, điêu khắc, in ấn, vẽ, trang trí, nhiếp ảnh và lắp đặt*” [12, tr.12].

Cuốn *Đại Từ điển Tiếng Việt* giải nghĩa nghệ thuật là sự sáng tạo, truyền đạt hình tượng: “*Nghệ thuật là phương thức phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng tình cảm bằng hình tượng*” [66, tr.481].

### **1.1.2. Quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật**

#### *1.1.2.1. Quản lý*

Quản lý là một chức năng đặc biệt nảy sinh từ bản chất xã hội của quá trình lao động. Tất cả mọi hoạt động trực tiếp hay mọi động cơ chung nào tiến hành trên quy mô tương đối lớn thì ít nhiều cần đến sự chỉ đạo để điều hòa những hoạt động cá nhân và thực hiện những chức năng chung phát sinh từ sự vận động của toàn bộ cơ thể sản xuất khác với những khí quan độc lập của nó [11, tr.453].

#### *1.1.2.2. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật*

Hoạt động văn hóa, nghệ thuật là cách diễn đạt khái quát, bao trùm nhiều loại hình nghệ thuật (hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh...), trong đó tất cả trở thành sản phẩm ứng dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần, phục vụ đời sống dân sinh.

#### *1.1.2.3. Quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật*

Quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật là quản lý hoạt động cá nhân, các thiết chế xã hội, khuyến khích sáng tạo, sản xuất, giao lưu văn hóa trên cơ sở tuân thủ chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và thực hiện theo hệ thống văn bản quản lý, ổn định đời sống tinh thần nhân dân, định hướng giá trị thẩm mỹ, phát triển giao lưu văn hóa, nghệ thuật trong nước, quốc tế, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, xây dựng mối quan hệ hài hòa, bình đẳng giữa người với người, gia đình và xã hội.

## **1.2. Chủ trương, chính sách văn hóa, nghệ thuật**

### ***1.2.1. Hệ thống văn bản của Đảng, nhà nước***

Quyết định 1243/QĐ-TTg ngày 25/7/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường Văn hóa Nghệ thuật giai đoạn 2011-2020”.

Chỉ thị số 152/CT-BVHTTDL ngày 09 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường Văn hóa Nghệ thuật giai đoạn 2011-2020”.

Quyết định số 41/2014/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật.

### ***1.2.2. Chính sách phát triển văn hóa, nghệ thuật của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng***

Quyết định số 7099/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về “Phê duyệt Quy hoạch tổng thể ngành văn hóa, thể thao và du lịch thành phố Đà Nẵng đến năm 2020”.

Quyết định số 8373/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020. Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3

năm 2016 về việc ban hành đề án “*Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020*”.

Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Đề án Khu phố du lịch An Thượng trên địa bàn Ngũ Hành Sơn.

Công văn số 3737/VP-KGVX ngày 28/12/2018 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng về việc lập Đề án hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ du lịch (gắn với phố du lịch An Thượng).

### ***1.2.3. Nội dung quản lý các hoạt động văn hóa, nghệ thuật***

- Quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong nhà trường phải đảm bảo tuân thủ chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, khi triển khai cần thực hiện chặt chẽ, nghiêm minh.

- Quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật bao gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện.

- Quản lý đội ngũ chuyên môn và hạt nhân văn hóa nghệ thuật
- Quản lý cơ sở vật chất
- Quản lý công tác thi đua, khen thưởng

## **1.3. Khái quát trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng**

### ***1.3.1. Giới thiệu chung***

Trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng là cơ sở đào tạo công lập, trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng. Trường thành lập (ngày 31/12/1977) theo Quyết định số 113/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, trực thuộc ty Văn hóa Thông tin Quảng Nam - Đà Nẵng, tên đầu tiên là trường Nghiệp vụ Văn hóa - Thông tin Quảng Nam - Đà Nẵng. Năm 1982, trường hợp nhất với phân hiệu Lý luận nghiệp vụ khu vực Trung Bộ thuộc bộ Văn hóa (tại Đà Nẵng) chuyển thành trường Trung học Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng theo quyết định số 1790/QĐ-UB (ngày

10/7/1982) của UBND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Năm 1997, sau khi tách tỉnh, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 3832/1998/QĐ-UB (ngày 07/7/1998) thành lập trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng trực thuộc sở VHNT thành phố Đà Nẵng. Năm 2016, trường nâng cấp lên cao đẳng theo Quyết định số 989/QĐ-BGDĐT (ngày 30/03/2016) của Bộ trưởng BGDĐT. Hiện nay, trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

Ngành nghề đào tạo hệ chính quy hiện nay gồm:

- Nghệ thuật biểu diễn
- Mỹ thuật
- Ngành văn hóa - giáo dục
- Ngoài đào tạo chính quy, trường liên kết nhiều trường đại học, học viện, mở các khóa trình độ cao đẳng, đại học

Đội ngũ CB, GV trường có năng lực, kinh nghiệm trong giảng dạy, dàn dựng, biểu diễn nghệ thuật. Cơ sở vật chất hiện nay được thành phố đầu tư, đủ khả năng tổ chức nhiều hoạt động nghệ thuật biểu diễn, đáp ứng nhu cầu thưởng thức của người dân, du khách trong, ngoài nước khi đến thành phố Đà Nẵng và khu phố du lịch An Thượng.

### ***1.3.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật***

Hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong trường CĐVHNT Đà Nẵng là hình thức tổ chức thường xuyên, giúp trường định hướng mục tiêu hoạt động VHNT, đảm bảo phù hợp nhu cầu HS, SV trong nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hoạt động VHNT luôn đem lại giá trị thực tiễn nghề nghiệp chuyên sâu, góp phần giải trí lành mạnh, giảm căng thẳng, mệt mỏi sau giờ học, luyện tập.

### ***1.3.4. Vai trò của quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật đối với trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật trong chiến lược đào tạo***

- Bồi dưỡng phẩm chất chính trị
- Khuyến khích sáng tạo, phát triển năng khiếu nghệ thuật, văn hóa
- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống
- Nâng cao năng lực thẩm mỹ

### ***Tiểu kết***

Trong chương này, tác giả dẫn giải một số khái niệm quản lý VHNT, từ đó trình bày, giới thiệu tổng quan trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng. Trong đó tập trung vào những nội dung liên quan đến tổ chức hoạt động VHNT. Nội dung chính của quản lý hoạt động VHNT là xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; quản lý đội ngũ chuyên môn, lực lượng hạt nhân; quản lý trang thiết bị, cơ sở vật chất; quản lý công tác khen thưởng, xử phạt và quản lý công tác tài chính.

## Chương 2

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT**

#### **2.1. Chủ thể quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật**

##### **2.1.1. Bộ máy quản lý**

Cơ quan chủ quản của trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Trường CĐ Văn hóa nghệ thuật Đà Nẵng thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo Quyết định số 5779/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng.

##### **2.1.2. Nguồn lực cán bộ quản lý, cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

###### **2.1.2.1. Cán bộ quản lý**

Đội ngũ quản lý và giảng viên trường có độ tuổi trung bình 31- 45, rất năng động, nhiệt tình, kỹ năng trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cao, ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong quản lý, giảng dạy. Hầu hết các nhà giáo có kinh nghiệm trên 10 năm công tác, trình độ chuyên môn vững vàng. Đây là nguồn lực quan trọng trong quản lý hoạt động VHNT và nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

###### **2.1.2.2. Cơ sở vật chất**

Hiện nay trường CĐVHNT Đà Nẵng ở 2 địa điểm:

Cơ sở 1: số 130 Lê Quang Đạo, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; cơ sở 2: số 63 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Cơ sở vật chất gồm: hệ thống phòng học, phòng đọc; hệ thống phòng thực hành, phòng tập, xưởng thực hành; hệ thống sân khấu, âm thanh, ánh sáng; hệ thống camera. Trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành biểu diễn: máy vi tính, máy chiếu, ti vi, điều hòa, máy phát điện, máy chuyên dụng

ngành Mỹ thuật, thiết kế đồ họa, đàn, trang phục, đạo cụ dành cho học tập và chương trình văn hóa, văn nghệ.

### *2.1.2.3. Kinh phí tổ chức hoạt động*

Hàng năm trường được UBND thành phố Đà Nẵng giao chỉ tiêu tuyển sinh, cấp nguồn kinh phí hoạt động. Ngân sách cấp theo kết quả tuyển sinh hàng năm.

## **2.2. Các hoạt động quản lý văn hóa, nghệ thuật tại trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng**

### *2.2.1. Phổ biến, triển khai các văn bản quản lý văn hóa, nghệ thuật*

Nhà trường thường xuyên phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, sinh hoạt chi bộ hằng tháng, họp giao ban định kỳ, sinh hoạt chuyên đề để thông tin, viết bài trên website trường.

### *2.2.2. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện*

Để thực hiện hoạt động văn hóa, nghệ thuật thành công, trước hết nhà trường xác định mục tiêu, điều kiện cơ bản như: nguồn lực, cơ sở vật chất, tài chính. Từ đó xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các hoạt động của nhà trường. Nhờ xây dựng kế hoạch chu đáo, tỉ mỉ giúp giảm thiểu khó khăn, hạn chế phát sinh, không lãng phí thời gian, công sức, tài chính, đạt hiệu quả đúng mục tiêu đề ra.

### *2.2.3. Công tác tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật*

#### *Quản lý chương trình đào tạo*

Quản lý chương trình đào tạo là quản lý mục tiêu, nội dung chương trình giảng dạy; đảm bảo nội dung và chương trình đào tạo được thực hiện đầy đủ; đảm bảo về thời gian, đạt được các yêu cầu của mục tiêu đào tạo.

#### *Quản lý hoạt động dạy, học*



Quản lý hoạt động dạy, học phải đảm bảo tính hệ thống. Đó là sự phân quyền và phân nhiệm cho các cấp quản lý; là việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự; là những quy định về cơ chế hoạt động phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cùng đảm bảo được mục tiêu đề ra, là sự phân bổ nguồn lực và quy định thời gian cho các bộ phận nhằm thực hiện đúng kế hoạch đã định.

#### *Quản lý hoạt động câu lạc bộ*

Câu lạc bộ hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện và có sự quản lý tập trung, tuân thủ theo qui định của nhà trường. Hội viên của Câu lạc bộ là cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, cá nhân trong và ngoài Trường, có đăng ký tự nguyện tham gia. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu: Tổ chức tập luyện và biểu diễn các Chương trình Nghệ thuật: Ca; Múa; Nhạc; Nhảy truyền thống; Nhảy hiện đại; Âm nhạc đường phố; Vũ hội đường phố và các chương trình khác phục vụ mục đích chính trị

#### *Quản lý hoạt động Thư viện*

Thư viện được bố trí kho sách và phòng đọc – mượn riêng biệt; có nội quy thư viện, quy định riêng đối với từng đối tượng sử dụng. Hoạt động quản lý thư viện ngày càng được quan tâm hơn, phân công một cán bộ nữ phụ trách thư viện có trình độ, nghiệp vụ thư viện. Cán bộ phụ trách thư viện được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đảm bảo đầy đủ các chế độ phụ cấp theo quy định. Công tác kiểm tra, kiểm kê thư viện được thực hiện hằng năm, phát hiện những hư hỏng, thất thoát, kịp thời tu sửa, xử lý kỹ thuật, bổ sung tài liệu mới.

#### **2.2.4. Công tác truyền thông, quảng bá**

Thực trạng hoạt động truyền thông quảng bá của trường thông qua trang mạng xã hội. Hiện nay trường có facebook, youtube đăng tải tình hình đào tạo, khai giảng, bế giảng các lớp, lễ kỷ niệm, phong trào dạy và

học. Đây là kênh thông tin quan trọng, giúp thí sinh có nguyện vọng dễ dàng tìm kiếm, tra cứu ngành nghề phù hợp. Ngoài ra, hàng năm trường đăng tin tuyển sinh trên báo, đài phát thanh, truyền hình thành phố nhưng không thường xuyên.

### **2.2.5. Công tác kiểm tra và thi đua, khen thưởng**

Kiểm tra là hoạt động không thể thiếu trong quản lý nhà nước. Qua kiểm tra có thể kịp thời phát hiện thiếu sót, vi phạm của cán bộ, viên chức từ đó kiến nghị, đề xuất giải pháp góp phần quản lý hiệu quả hơn.

Song song với công tác kiểm tra, công tác thi đua khen thưởng được BGH đặc biệt quan tâm đảm bảo tính khách quan, động viên kịp thời cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, phát huy các tấm gương tốt, điển hình hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đồng thời xử lý nghiêm đối với trường hợp vi phạm kỷ luật, nội quy, quy chế của trường.

## **2.3. Đánh giá chung**

### **2.3.1. Ưu điểm**

Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng nằm trong khu phố du lịch An Thượng, đây là lợi thế cho việc quảng bá hình ảnh nhà trường và phát triển các hoạt động thực hành, biểu diễn ngày càng đa dạng hơn. Thông qua các hoạt động Văn hội, Âm nhạc, Mỹ thuật; khán giả cùng tham gia giao lưu nghệ thuật, nhảy múa, ca hát,...; đặc biệt tạo ấn tượng, sự thích thú đối với bà con nhân dân và du khách nơi đây.

Việc tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong và ngoài trường vừa là nhiệm vụ, vừa là cơ hội giúp các em HS,SV trưởng thành hơn, có kinh nghiệm hơn, nâng cao năng lực hơn trong thực hành, biểu diễn. Tham gia sinh hoạt câu lạc bộ giúp các em mạnh dạn hơn, mở rộng các mối quan hệ, giao tiếp, chia sẻ kinh nghiệm, sáng tạo hơn.

### ***2.3.2. Hạn chế***

Do tính chất đặc thù đào tạo chuyên ngành nghệ thuật đòi hỏi năng khiếu nghệ thuật đầu vào nên tuyển sinh khó.

Việc thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tác động mạnh đến số lượng cán bộ quản lý, giáo viên dẫn đến năng suất làm việc, giảng dạy chưa cao.

Nguồn kinh phí địa phương và trường hạn chế, ảnh hưởng đến xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, đầu tư vào truyền thông, quảng bá và một số công tác khác của trường.

#### ***Tiểu kết***

Tác giả đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại trường CDVHNT Đà Nẵng. Bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Vì vậy, góp phần để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật của nhà trường, tác giả đề ra một số giải pháp cần thiết và cấp bách. Đây là nội dung trọng tâm được tác giả trình bày trong chương 3.

### Chương 3

## GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT

### 3.1. Những yếu tố tác động đến hoạt động văn hóa, nghệ thuật

#### 3.1.1. Yếu tố thuận lợi

Sự phát triển khoa học công nghệ, ngành công nghiệp văn hóa mở ra cơ hội giao lưu, trao đổi tri thức, tạo giá trị mới thúc đẩy kinh tế phát triển, tăng trưởng GDP (Gross Domestic Product) quốc gia. Bằng các phương tiện, kênh thông tin như internet, điện thoại thông minh cùng ứng dụng công nghệ mới giúp HS,SV học tập, trao đổi nhanh chóng. Cuộc cách mạng 4.0 tạo cơ hội nâng cao trình độ, phát triển sáng tạo nghệ thuật, sản xuất sản phẩm văn hóa, du lịch.

Trong những chủ trương lớn của Đảng, nhà nước là xã hội hóa hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng khẳng định chính sách xã hội được tiến hành theo tinh thần xã hội hóa, đề cao trách nhiệm chính quyền các cấp, huy động nguồn lực trong nhân dân, các đoàn thể, tổ chức xã hội.

#### 3.1.2. Yếu tố khó khăn

Bên cạnh yếu tố tích cực của cách mạng 4.0 trong lĩnh vực VHNT, có không ít thách thức đặt ra với ngành VHNT, nguồn nhân lực hoạt động văn hóa. Tác động lớn nhất là công nghệ số, khi cơ sở hạ tầng (máy móc, thiết bị) lỗi thời ảnh hưởng trực tiếp nhiều hoạt động.

Do thiếu kinh phí bổ sung, mua sắm, sửa chữa, hiện nay cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ của trường CĐVHNT Đà Nẵng chưa đồng bộ, còn thiếu nhiều thiết bị hiện đại. Thực trạng cho thấy điều kiện, khả năng tài chính của trường chưa đáp ứng đầy đủ chế độ ưu đãi, ảnh hưởng chất lượng dạy học nghệ thuật và tổ chức biểu diễn.

### 3.2. Một số giải pháp quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật

### ***3.2.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý***

Thường xuyên nghiên cứu, học tập nghị quyết Đảng, nắm vững, hiểu rõ chủ trương, đường lối, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết. Đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, thực hiện nghiêm, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước.

Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động VHNT. Thường xuyên cập nhật, bổ sung văn bản trung ương, địa phương về giáo dục nghề nghiệp, hoạt động VHNT.

Đoàn TNCSHCM là tổ chức có vai trò giáo dục nhận thức, tổ chức nhiều hoạt động bổ ích, thiết thực cho HS,SV, đồng thời là lực lượng chính trị tham gia tổ chức, thực hiện nhiều nhiệm vụ của trường. Các tổ chức đoàn thể là lực lượng quan trọng, đóng góp công sức từng thành viên vào nhiều hoạt động chung. Tất cả cần phối hợp đồng bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm CB, GV, đảm bảo giữ vững tinh thần đoàn kết, yêu thương đồng nghiệp, không gây hiềm khích, chia bè phái, ảnh hưởng công tác quản lý.

### ***3.2.2. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý văn hóa, nghệ thuật***

Để tăng cường vai trò và hiệu quả quản lý tập thể cán bộ, giáo viên, BGH trường CĐVHNT Đà Nẵng cần chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kiến thức, đặc biệt chuyên ngành VHNT cho cán bộ lãnh đạo, nhà giáo, đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực làm việc. Xây dựng đội ngũ CB,VC,GV có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp, đạt trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng sống, làm việc, khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, có tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế, gắn bó lâu dài với trường.

Nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo đột phá đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới phương pháp, nội dung, chương trình dạy học

theo hướng hiện đại. Chú trọng giáo dục đạo đức, tinh thần yêu nước, khơi dậy khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, khuyến khích phát triển năng lực sáng tạo trong HS,SV.

### **3.2.3. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, nghệ thuật**

Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và công nghệ. Quản lý, khai thác các cơ sở đào tạo, dụng cụ dạy học, trang phục, đạo cụ phục vụ biểu diễn nghệ thuật, thực hành mỹ thuật hợp lý, tiết kiệm, nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả trong đào tạo, loại trừ chi phí phát sinh.

Xây dựng quy chế sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, tài sản chung. Giao trách nhiệm quản lý tài sản cho từng đơn vị, có kế hoạch kiểm tra, báo cáo sửa chữa kịp thời, để tài sản phục vụ lợi ích thiết thực trong đào tạo, biểu diễn và thực hiện tốt nhiều nhiệm vụ khác nhau.

### **3.2.4. Đa dạng hóa nội dung, hình thức hoạt động văn hóa, nghệ thuật**

Đối với hoạt động đào tạo, trường đẩy nhanh tiến độ xây dựng chương trình chuyên ngành nghệ thuật dài hạn, xúc tiến làm hồ sơ mở một số mã ngành khác nhằm đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Mở rộng hình thức bồi dưỡng ngắn hạn các lớp: Biên đạo múa phong trào, lớp nghệ thuật Hô - Hát Bài chòi dân gian, đồng thời đẩy mạnh tuyển sinh nghệ thuật truyền thống: biểu diễn nhạc cụ đàn bầu, đàn nhị, đàn tranh, sáo trúc, dân ca kịch, múa, nghệ thuật biểu diễn dân ca,...

### **3.2.5. Xây dựng cơ chế hoạt động văn hóa, nghệ thuật**

Hoạt động VHNT có tính chất đặc thù, cần xây dựng cơ chế phù hợp nhằm đảm bảo giá trị VHNT phát huy hiệu quả, đem lại món ăn tinh thần cho quần chúng nhân dân. Với quan điểm văn hóa nghệ thuật là động lực trụ cột phát triển đất nước cùng các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội cho thấy tầm quan trọng của văn hóa nghệ thuật trong giai đoạn hiện nay.

Xây dựng chế độ ưu đãi đặc thù với HS,SV để thu hút, tạo nguồn thí sinh thi đầu vào, góp phần cải thiện môi trường văn hóa nghệ thuật, là động lực để học sinh, sinh viên tích cực học tập, hăng hái, nhiệt tình tham gia hoạt động VHNT.

### ***3.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, thi đua khen thưởng***

Lãnh đạo trường tăng cường phổ biến quy định pháp luật, định hướng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cá nhân; xây dựng quy chế quản lý, xử lý trách nhiệm đối với trường hợp sai phạm.

Tăng cường phát động phong trào thi đua, đảm bảo tổ chức thiết thực, động viên cổ vũ tinh thần người lao động. Cần đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời trong bình xét danh hiệu thi đua, đề nghị hình thức khen thưởng cũng như xử lý kỷ luật phù hợp, thích đáng.

### ***Tiểu kết***

Từ thực trạng quản lý hoạt động VHNT của trường, tác giả đã nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác quản lý. Các giải pháp đề xuất tập trung khắc phục một số tồn tại và phát huy những yếu tố tích cực, phù hợp với tình hình phát triển của trường trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

## KẾT LUẬN

Để quản lý hoạt động VHNT của trường đảm bảo sát thực tế, đòi hỏi đội ngũ lãnh đạo, quản lý cần định hướng rõ ràng, xác định rõ mục tiêu, xây dựng quy trình quản lý. Từ đó tìm phương hướng, giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả quản lý.

Trên cơ sở khảo sát hoạt động VHNT của trường qua công tác chỉ đạo, triển khai văn bản, xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý, công tác truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công tác thanh tra, kiểm tra và thi đua, khen thưởng. Tác giả làm rõ ưu điểm, những hạn chế, nêu nguyên nhân khách quan, chủ quan; phân tích yếu tố thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến quản lý hoạt động VHNT. Từ đó tác giả đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng quản lý của nhà trường.